

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 05-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lập
Các Hội thẩm nhân dân: Ông K'Mák
Ông Cao Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Mộng Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Đạ Ploa, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Đức T, sinh năm 1988 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Đinh Thanh Minh, sinh năm 1960 và bà Phan Thị Điều, sinh năm 1966; gia đình bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1994, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; vợ Nguyễn Thị Linh, sinh năm 1990 (đã ly hôn năm 2012); bị cáo có 01 con là cháu Đinh Nguyễn Kiều Oanh, sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân:

+ Ngày 25-7-2011 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 71/2011/HS-PT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 25-8-2012.

+ Ngày 09-01-2017 Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 03/2017/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31-8-2017, đã nộp xong án phí ngày 27-02-2017.

+ Quyết định số 822/QĐ-UB ngày 26-8-2004 của Ủy ban nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng về việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, tại trường giáo dưỡng số 04, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo bị bắt ngày 28-7-2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn D M’ri, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

2. Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 2004; nơi cư trú: Tổ dân phố E, thị trấn D M’ri, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

3. Chị **Đoàn Kim D**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn D M’ri, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12 năm 2019 khi đi làm rẫy về, Đinh Đức T (Thiện) phát hiện một khẩu súng ở bên đường tại xã Đa Ploa, huyện Đa Huoai. Thiện nhặt lên kiểm tra thấy vị trí nạp đạn của súng vẫn còn một vỏ đạn, biết khẩu súng còn sử dụng được nên Thiện đã mang về cất giữ tại nhà của Thiện nhằm mục đích sử dụng riêng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán và cố tình không cho ai biết về việc Thiện cất giữ súng. Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 20-01-2020, nhóm bạn của Thiện do Trần Công Hậu cầm đầu mang theo hung khí đến nhà Nguyễn Văn Đức (Đức) tại tổ dân phố 5, thị trấn Đa M’ri, huyện Đa Huoai đánh nhau và đập phá tài sản. Khi nghe nhóm bạn của Thiện đánh nhau, khoảng 22 giờ 25 phút Thiện đã mang theo súng và chạy xe mô tô đến nhà của Đức. Tại nhà của Đức giữa Thiện và Đức đã xảy ra mâu thuẫn, Thiện đã rút khẩu súng ra và dọa Đức “*mày có tin tao bắn mày không*”; “*Mày đi vào nhà không, ra đây tao bắn đó*”...thấy vậy mọi người kéo Đức vào trong nhà nên không xảy ra việc đánh nhau và Thiện cũng không bắn Đức. Nhận được tin báo của quần chúng, Công an thị trấn Đa M’ri đến làm việc và phát hiện Thiện đang cầm khẩu súng nên đã mời Thiện về trụ sở làm việc, lập biên bản tạm giữ đồ vật đối với khẩu súng của Thiện.

- Ngày 11-02-2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 10/QĐTCGD đối với khẩu súng đã thu giữ của Thiện. Tại bản kết luận giám định số 1291/C09B ngày 10-3-2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “*Khẩu súng gửi giám định là súng chế tạo thủ công, có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và nằm trong danh mục vũ khí quân dụng*”.

- Ngày 29-6-2020 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã

ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 51/QĐ-TCGĐBS về việc trưng cầu giám định bổ sung đối với khẩu súng tự chế đã thu giữ của Thiện. Tại bản kết luận giám định số 3485/C09B ngày 02-7-2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Khẩu súng gửi giám định hiện tại còn sử dụng được và bắn được đạn nổ. Khẩu súng này bắn được các loại đạn có đường kính từ 5,6 mm. Khẩu súng này bắn đạn sẽ gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như vũ khí quân dụng”*

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đạ Huoai đã tạm giữ: 01 khẩu súng tự chế, báng súng làm bằng gỗ dài 20,5 cm, phía trên báng súng là phần kim loại dài 31 cm, đường kính nòng súng là 01 cm, trên nòng súng có quần băng keo đen do Công an thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ Huoai đã thu giữ và niêm phong vào đêm ngày 20-01-2020 được bàn giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng bảo quản; 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng đồng dài 1,45 cm, đường kính thân vỏ đạn 0,6 cm, đáy vỏ đạn có ký hiệu chữ “C”, đường kính ngoài đáy vỏ đạn là 0,65 cm; 01 con dao cán gỗ, một lưỡi sắc bằng kim loại dài 15 cm, phần mũi hình vòng cung, bản rộng nhất dài 1,5 cm thu giữ khi khám xét chỗ ở của Thiện.

Về thẩm quyền điều tra vụ án:

Hành vi tàng trữ trái phép khẩu súng chế tạo thủ công có tính năng tương tự như là vũ khí quân dụng của Thiện có dấu hiệu của tội *“Tàng trữ vũ khí quân dụng”* theo quy định tại Điều 304 của Bộ luật hình sự là không thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Công an huyện Đạ Huoai nên ngày 12-6-2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Đạ Huoai đã chuyển tin báo về tội phạm và các tài liệu có liên quan cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSLĐ-P1 ngày 07-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Đinh Đức T về tội *“Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”* theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là *Bộ luật hình sự năm 2015*).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Đinh Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án. Tại phần tranh luận bị cáo không kêu oan, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội trở lại hòa nhập cộng đồng.

- Những người làm chứng anh Nguyễn Văn Đức, anh Nguyễn Văn Vỹ (Vỹ), chị Đoàn Kim Diệu (Diệu) vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai được phân công thực hành quyền công tố sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đồng thời cho rằng căn cứ vào kết quả xét hỏi, thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thành khẩn khai báo, không thể hiện sự ăn năn, hối cải, khai báo không trung thực nên rút một phần nội dung cáo trạng về tình tiết “đã thành khẩn khai báo” của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết “đã thành khẩn khai báo” đối với bị cáo, riêng các phần khác của cáo trạng đề nghị được giữ nguyên.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”; áp dụng khoản 1 Điều 304; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Đức T từ 30 đến 36 tháng tù; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 khẩu súng tự chế, báng súng làm bằng gỗ dài 20,5 cm, phía trên báng súng là phần kim loại dài 31 cm, đường kính nòng súng là 01 cm, trên nòng súng có quần băng keo đang được bàn giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng bảo quản; 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng đồng dài 1,45 cm, đường kính thân vỏ đạn 0,6 cm, đáy vỏ đạn có ký hiệu chữ “C”, đường kính ngoài đáy vỏ đạn là 0,65 cm là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng xử lý theo quy định sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; 01 con dao cán gỗ, một lưỡi sắc bằng kim loại dài 15 cm, phần mũi hình vòng cung, bản rộng nhất dài 1,5 cm không còn có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; các vấn đề khác không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về án phí bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định các Cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai xác định tư cách tham gia tố tụng của anh Đức là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; anh Vỹ, chị Diệu là người chứng kiến. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì thấy rằng khi xảy ra mâu thuẫn giữa bị cáo và anh Đức thì bị cáo không gây thiệt hại gì về tài sản cũng như tính mạng, sức khỏe cho anh Đức và anh Đức cũng không yêu

cầu bị cáo bồi thường. Riêng anh Vỹ, chị Diệu là người biết được tình tiết liên quan đến vụ án được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng triệu tập để làm chứng. Do vậy cần xác định lại tư cách tham gia tố tụng của anh Đức, anh Vỹ, chị Diệu là người làm chứng theo quy định tại Điều 66 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các người làm chứng anh Đức, anh Vỹ, chị Diệu đến Tòa tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Đức, anh Vỹ, chị Diệu vắng mặt và không đến Tòa tham gia phiên tòa, căn cứ vào 292; 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của những người làm chứng theo quy định.

Về thẩm quyền điều tra vụ án: Hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là không thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Công an huyện Đạ Huoai nên ngày 12-6-2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Đạ Huoai đã chuyển tin báo về tội phạm và các tài liệu có liên quan cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng để điều tra giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định tại Điều 17 của Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự.

[3] Về xác định tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, biên bản thu giữ đồ vật và thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định vào khoảng tháng 12 năm 2019 khi đi làm rẫy về, Thiện phát hiện một khẩu súng ở bên đường tại xã Đạ Ploa, huyện Đạ Huoai nên Thiện đã mang về cất giấu tại nhà của Thiện nhằm mục đích sử dụng riêng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán và cố tình không cho ai biết về việc Thiện cất giấu súng, đến ngày 20-01-2020 khi Thiện đang sử dụng súng thì bị phát hiện và thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 1291/C09B ngày 10/3/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Khẩu súng gửi giám định là súng chế tạo thủ công, có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và nằm trong danh mục vũ khí quân dụng”*. Tại bản kết luận giám định số 3485/C09B ngày 02/7/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Khẩu súng gửi giám định hiện tại còn sử dụng được và bắn được đạn nổ. Khẩu súng này bắn được các loại đạn có đường kính từ 5,6 mm. Khẩu súng này bắn đạn sẽ gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như vũ khí quân dụng”*. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại cáo trạng số 16/CT-VKSLĐ-P1 ngày 07 tháng 10 năm 2020 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định, bị cáo nhận thức rõ hành vi *“Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”* là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng

của Nhà nước; đe dọa xâm phạm đến tính mạng sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến an toàn công cộng, mà còn gây hoang mang lo sợ cho những người dân; làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, cần thiết phải ra một bản án nghiêm khắc phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần về hành vi cố ý gây thương tích, từng bị đưa vào trường giáo dưỡng để giáo dục về hành vi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi tàng trữ 01 khẩu súng tự chế có tính năng tương tự như là vũ khí quân dụng nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra - truy tố bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thành khẩn khai báo; không có thái độ ăn năn về hành vi của mình nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng tình tiết “thành khẩn khai báo” cho bị cáo; bị cáo có bố ruột là ông Đinh Thanh Minh được Bộ trưởng bộ Quốc phòng tặng bằng khen, có ông nội là ông Đinh Hùng được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về quyết định hình phạt:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần về hành vi cố ý gây thương tích, từng bị đưa vào trường giáo dưỡng để giáo dục về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện sửa chữa cho bản thân mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật hình sự, điều này thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém và có thái độ xem thường pháp luật nên cần phải xử nghiêm khắc đối với bị cáo. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này không có thiệt hại về tài sản cũng như thiệt hại về tính mạng sức khỏe nên không đề cập đến.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ 01 (một) khẩu súng tự chế, báng súng làm bằng gỗ dài 20,5 cm, phía trên báng súng là phần kim loại dài 31 cm, đường kính nòng súng là 01 cm, trên nòng súng có quấn băng keo đen đang được bàn giao cho Bộ chỉ huy Quân sự

tỉnh Lâm Đồng bảo quản; 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng đồng dài 1,45 cm, đường kính thân vỏ đạn 0,6 cm, đáy vỏ đạn có ký hiệu chữ “C”, đường kính ngoài đáy vỏ đạn là 0,65 cm là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Giao Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đa Huoai có trách nhiệm phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng xử lý các vật chứng nói trên theo quy định.

+ Đối với 01 (một) con dao cán gỗ dày 27 cm, một lưỡi sắc bằng kim loại dài 15 cm, phần mũi hình vòng cung, bản rộng nhất dài 1,5 cm không còn có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với vụ việc cố ý gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản xảy ra trước khi bị cáo có mặt tại nhà Đức, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đa Huoai đã thụ lý điều tra bằng một vụ án khác, bản thân bị cáo không tham gia nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong việc này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và phải chấp hành hình phạt tù nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Đức T 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 28-7-2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ 01 (một) khẩu súng tự chế, báng súng làm bằng gỗ dài 20,5 cm, phía trên báng súng là phần kim loại dài 31cm, đường kính nòng súng là 01 cm, trên nòng súng có quấn băng keo đen đang được ban giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng bảo quản; 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng đồng dài 1,45 cm, đường kính thân vỏ đạn 0,6 cm, đáy vỏ đạn có ký hiệu chữ “C”, đường kính ngoài đáy vỏ đạn là 0,65 cm là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Giao cơ quan thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng có trách nhiệm phối hợp với Bộ chỉ huy

Quân sự tỉnh Lâm Đồng xử lý các vật chứng nói trên theo quy định (*đặc điểm vật chứng như lệnh nhập kho ngày 07-8-2020; biên bản bàn giao vũ khí, khí tài ngày 11-8-2020 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng*).

+ Đối với 01 (một) con dao cán gỗ dài 27 cm, một lưỡi sắc bằng kim loại dài 15 cm, phần mũi hình vòng cung, bản rộng nhất dài 1,5 cm không còn có giá trị nên tịch thu tiêu hủy (*chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-10-2020 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Đức T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- VKSND huyện Đạ Huoai (01);
- Công an huyện Đạ Huoai (01);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (02);
- UBND xã Đạ Ploa, huyện Đạ Huoai (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Bị cáo (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Lập

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Đạ Huoai;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà Giang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gò thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gò thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng

theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

